

BẢY MƯƠI NĂM NỀN THỂ DỤC THỂ THAO CÁCH MẠNG DO CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH KHAI SINH

Trương Quốc Uyên*

Nền thể dục thể thao Cách mạng do Chủ tịch Hồ Chí Minh khai sinh từ những tháng đầu năm 1946 đến nay đã 70 năm. Đó là nền thể dục thể thao vì dân vì nước, sau khi được hình thành đã phát triển trong năm 1946, trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, thời kỳ đất nước ta tạm thời bị chia cắt thành hai miền Bắc, Nam và phát triển mạnh mẽ từ sau ngày non sông thu về một mối đến nay.

Từ khóa: Hồ Chí Minh, Thể dục thể thao, khai sinh,...

1. Chủ tịch Hồ Chí Minh với những sự kiện quan trọng khai sinh nền thể dục thể thao cách mạng

Ngay sau cuộc cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, đất nước ta diễn ra những sự kiện quan trọng. Ngày 2 tháng 9 năm 1945, trong cuộc mít tinh lớn của gần một triệu đồng bào ta tại vườn hoa Ba Đình - Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ Liên hiệp lâm thời đọc bản Tuyên ngôn độc lập lịch sử, tuyên bố với nhân dân Việt Nam và thế giới sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Hôm sau, ngày 03 tháng 9, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ Liên hiệp lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khởi xướng các phong trào như: Tăng gia sản xuất; xóa nạn mù chữ; giáo dục cần, kiệm, liêm chính. Sau đó Người đã nêu lên ba nhiệm vụ quan trọng: Diệt giặc đói, diệt giặc dốt, diệt giặc ngoại xâm. Đến ngày 25 tháng 11 năm 1945, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận thấy một trong những hạn chế đối với dân tộc ta để tiến hành thực hiện thành công những nhiệm vụ, chủ trương trên đây đó là sức khỏe của đồng bào, của nòi giống Việt Nam suy giảm nghiêm trọng do chế độ phong kiến, thực dân gây nên. Để khôi phục và nâng cao sức khỏe cho đồng bào ta, cho nòi giống Việt Nam, ngoài các nhiệm vụ cấp thiết như đẩy mạnh tăng gia sản xuất nhằm “Diệt giặc đói”, tiến hành các hoạt động y tế vì dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định khởi

xướng sự nghiệp TDTT nhằm kiến lập nền TDTT Cách mạng. Nền TDTT Cách mạng Việt Nam được hình thành bởi ba sự kiện quan trọng sau đây:

Sự kiện thứ nhất: Cơ quan Thể dục Trung ương được thiết lập

Vào trung tuần tháng 12 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ đạo việc thành lập Nha Thể dục Trung ương trong Bộ Thanh niên. Đến ngày 30 tháng Giêng năm 1946, Chủ tịch Chính phủ Liên hiệp lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa Hồ Chí Minh đã ký sắc lệnh số 14 “Thiết lập tại Bộ Thanh niên một Nha Thể dục Trung ương”, nhiệm vụ là “Liên lạc mật thiết với Bộ Y tế và Bộ Giáo dục để nghiên cứu phương pháp và thực hành thể dục trong toàn quốc”. Nha Thể dục Trung ương đã vạch ra những nhiệm vụ như: Thành lập trường Cán bộ Thể dục thể thao Việt Nam để mở các khóa học, lớp học đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực TDTT; nghiên cứu xây dựng các bài tập thể dục theo phương pháp tự nhiên; triển khai các hoạt động TDTT quần chúng, TDTT trường học, TDTT trong lực lượng vũ trang; khuyến khích các nhân tố thể thao thành tích cao; sửa chữa và xây dựng thêm sân vận động; xuất bản báo “Việt Nam khỏe” cùng với các báo hàng ngày như “Cứu quốc”, “Vi nước”, “Ý dân”, “Dân thanh” và các báo tuần như “Sao vàng”, “Gió mới”, “Bán nguyệt san y học” nhằm tuyên truyền, cổ động cho các hoạt động TDTT của nước Việt Nam mới.

Ngày 06 tháng 01 năm 1946, cuộc Tổng

*Nhà nghiên cứu, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

tuyển cử thắng lợi bầu ra Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa. Đến ngày 2 tháng 3 năm 1946, Quốc hội khóa I họp kỳ đầu tiên đã bầu Hồ Chí Minh giữ chức Chủ tịch Chính phủ gồm 10 bộ, Bộ Thanh niên không còn, do đó hai cơ quan Trung ương Thanh niên và Thể dục chuyển sang Bộ Quốc gia Giáo dục. Sắc lệnh số 38, ngày 27 tháng 3 năm 1946 của Chủ tịch Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa Hồ Chí Minh quyết định “Thiết lập trong Bộ Quốc gia Giáo dục một Nha Thanh niên và Thể dục gồm có một Phòng Thanh niên Trung ương và một Phòng Thể dục Trung ương”. Nhiệm vụ của Nha Thanh niên và Thể dục, chủ yếu là Phòng Thể dục tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ của Nha Thể dục Trung ương đã đề ra. Đến cuối tháng 5 năm 1946, hệ thống ngành TDTT của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa về cơ bản đã được kiến lập. Trường Cán bộ TDTT Việt Nam được thành lập đã đào tạo và bồi dưỡng được một số khóa học, lớp học cấp tốc với gần 400 cán bộ, giáo viên, huấn luyện viên, hướng dẫn viên TDTT, trong đó 80 nữ. Nguồn nhân lực này về các cơ sở tuyên truyền, tổ chức, huấn luyện, hướng dẫn quần chúng, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang, học sinh sinh viên, vận động viên tập luyện TDTT.

Nha Thể dục Trung ương, sau đó là Phòng Thể dục Trung ương và hệ thống Ngành TDTT được kiến lập là một nhân tố thiết yếu thực hiện thắng lợi các chủ trương, nhiệm vụ hoạt động TDTT đã được đề ra. Sự chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc thành lập cơ quan TDTT Trung ương và kiến tạo Ngành TDTT Cách mạng là một sự kiện quan trọng đầu tiên quyết định tiến trình hình thành nền TDTT cách mạng vì dân vì nước.

Sự kiện thứ hai: Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bài báo “Sức khỏe và thể dục” có giá trị và ý nghĩa rất sâu sắc.

Trên trang nhất của tờ báo Cứu quốc số 199, ngày 27 tháng 3 năm 1946 đăng bài “Sức khỏe và thể dục” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, dưới phụ đề “Hồ Chí tịch kêu gọi đồng bào toàn quốc tập thể dục”. Bài báo này của Người hàm chứa những quan điểm sâu sắc, quan trọng, không chỉ có giá trị kêu gọi, động viên, khuyến khích toàn thể đồng bào ta tích cực tập thể dục, rèn luyện

sức khỏe vì dân vì nước, mà còn có giá trị định hướng sự hình thành nền TDTT cách mạng Việt Nam, thực hiện mục đích cao quý “Dân cường thì quốc thịnh”.

Chiều ngày 27 tháng 3 năm 1946, Nha Thể dục Trung ương tiến hành họp dưới sự chủ trì của ông Bộ trưởng Thanh niên kiêm phụ trách Nha Thể dục Trung ương về nhiều nội dung, trong đó quán triệt bài báo “Sức khỏe và thể dục” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quyết định ngày Thanh niên vận động và phát động phong trào “Khỏe vì nước” với việc sáng tác bài hát “Khỏe vì nước kiến thiết quốc gia” để cổ vũ cho phong trào này. Phong trào và bài hát mang tên “Khỏe vì nước” xuất phát từ giá trị, ý nghĩa của tư tưởng Hồ Chí Minh trong bài báo “Sức khỏe và thể dục”.

Sự kiện Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bài báo “Sức khỏe và thể dục” có giá trị và ý nghĩa thúc đẩy tiến trình hình thành nền TDTT cách mạng vì dân vì nước, động viên, khuyến khích ngày càng đông đảo dân chúng tập thể dục, rèn luyện sức khỏe. Bài báo “Sức khỏe và thể dục” hàm chứa nhiều quan điểm sâu sắc, chứng tỏ sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về TDTT, bắt đầu định hướng sự nghiệp phát triển TDTT Cách mạng.

Sự kiện thứ ba: Chủ tịch Hồ Chí Minh đích thân phát động phong trào Khỏe vì nước

Ngày hội TDTT thanh niên mang tên “Ngày Thanh niên vận động” diễn ra trong hai ngày 25 và 26 tháng 5 năm 1946 ở Hà Nội. Ngày hội này không chỉ để biểu dương các hoạt động vui khỏe của thanh niên trong những tháng sau cuộc cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, mà còn gây hào khí cho buổi lễ phát động phong trào “Khỏe vì nước”.

Sau hai ngày tổ chức các hoạt động sôi nổi như diễu hành, cắm trại, đồng diễn bài thể dục phổ thông, thi hát, cứu thương, thi chạy việt dã, đá bóng, buổi tối 26 tháng 5, Lễ bế mạc “Ngày Thanh niên vận động”. Đúng 19 giờ 20 phút, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiến lên lễ đài, đứng trước loa phóng thanh Người động viên thanh niên hãy đi tiên phong trong các hoạt động TDTT vì dân vì nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh châm ngọn lửa thiêng. Người nói rằng, Bác mong “Ngọn lửa thiêng này tỏa sáng ở Thủ đô Hà Nội cổ vũ

cho phong trào “Khỏe vì nước” ngày càng phát triển rộng rãi trong dân chúng. Ngay sau đó hàng chục ngọn đuốc của các đơn vị lên châm ở “Ngọn lửa thiêng” rồi tỏa về các đường phố chính của Thành phố Hà Nội vừa đi vừa hô các khẩu hiệu “Hò Chủ tịch muôn năm!”, “Khỏe để giữ vững non sông, khỏe để xây dựng nước nhà!” và hát vang bài ca “Khỏe vì nước kiến thiết quốc gia”.

Từ sau ngày phát động cho đến cuối năm 1946, phong trào “Khỏe vì nước” lan tỏa ra nhiều tỉnh, thành phố ở miền Bắc, miền Trung nước ta, từ thành thị đến nông thôn, đồng bằng, trung du tới miền núi. Phong trào “Khỏe vì nước” thu hút đông đảo người dân, người lao động ở các cơ sở, cán bộ công chức trong các cơ quan nhà nước, học sinh và sinh viên ở các trường học, cán bộ và chiến sĩ thuộc các đơn vị lực lượng vũ trang. Phong trào “Khỏe vì nước” cũng đã phát huy những nhân tố thể thao thành tích cao, kể cả thể thao dân tộc và thể thao hiện đại với những cuộc thi đấu, giao lưu của các đội, các vận động viên miền Bắc, miền Trung và tỉnh, thành phố lớn. Các hoạt động và sự phát triển của phong trào “Khỏe vì nước” như vậy, thực chất là nền TDTT Cách mạng đã được kiến tạo.

Chủ tịch Hồ Chí Minh với những sự kiện quan trọng như trên đây, có tính chất quyết định diễn ra phong trào “Khỏe vì nước” sôi nổi, vì dân vì nước, tức là nền TDTT cách mạng được hình thành, do Chủ tịch Hồ Chí Minh khai sinh. Nền TDTT cách mạng được hình thành và phát triển từ năm 1946 chưa từng có trong lịch sử Việt Nam.

2. Nền TDTT Cách mạng được duy trì trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp

Ngày 19 tháng 12 năm 1946 cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ. Đất nước ta hình thành hai vùng: “vùng tự do” là hậu phương lớn của cuộc kháng chiến của nhân dân ta chống thực dân Pháp và vùng bị thực dân Pháp chiếm đóng. Cả hai vùng đều có hoạt động TDTT, song mục đích hoàn toàn khác nhau. Hoạt động TDTT ở “vùng tự do” là vì dân, vì nước, tức TDTT cách mạng. Còn hoạt động TDTT ở vùng bị thực dân Pháp chiếm đóng phục vụ cho chính sách xâm lược của chúng. TDTT cách mạng không chỉ được duy trì và

phát triển ở “vùng tự do”, hậu phương lớn của cuộc kháng chiến mà còn phát triển ở chiến khu Việt Bắc (ATK).

“Vùng tự do” là nơi các tầng lớp lao động, các giai cấp sống và sáng tạo ra của cải vật chất, tinh thần thực thi công cuộc “Kháng chiến, kiến quốc”, các cấp chính quyền các đoàn thể điều hành công cuộc “Kháng chiến, kiến quốc” ở hậu phương; các trường học giáo dục thế hệ trẻ phát triển toàn diện; cán bộ chiến sĩ lực lượng vũ trang rèn luyện sẵn sàng ra chiến trường giết giặc lập công. Hoạt động TDTT ở các “vùng tự do” khá phong phú và sôi nổi. TDTT quần chúng được khuyến khích, cổ vũ trong các phong trào “Khỏe vì nước”, “Hậu phương thi đua với tiền phương”; TDTT trường học trong phong trào “Thi đua giáo dục: Đức dục, trí dục, thể dục”; TDTT trong lực lượng vũ trang gắn liền với các phong trào “Luyện quân lập công”, “Luyện vai trăm cân, luyện chân ngàn dặm”, “Thi đua luyện tập thân thể cho khỏe mạnh”, nơi gương Bác Hồ rèn luyện đôi chân hành quân qua núi qua đèo “Ngọn Tây Phong Lĩnh Bắc trèo, để nay có núi có đèo con qua”; giao lưu thể thao giữa quân đội và thanh niên, giữa các đội tuyển của những vùng trong liên khu, giữa các đội tuyển của các liên khu. Các loại hình TDTT trong tập luyện, vui chơi và thi đấu ở vùng tự do như bài thể dục phổ thông; các môn thể thao hiện đại như điền kinh, bơi lội, bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, các môn thể thao dân tộc và trò chơi vận động như: Võ cổ truyền, vật, bơi thuyền, bơi chải, đá cầu, kéo co, đẩy gậy, đánh phết...

Ở chiến khu Việt Bắc, nơi Bác Hồ cùng Trung ương Đảng, Chính phủ sống, làm việc, lãnh đạo toàn dân ta tiến hành công cuộc “Kháng chiến kiến quốc” với hàng ngàn cán bộ, chiến sĩ quân đội, công an đóng quân, bảo vệ ATK. Hoạt động TDTT ở ATK khá sôi nổi với các hình thức rèn luyện thân thể, vui chơi giải trí, giao hữu lành mạnh. Các môn TDTT trong các hoạt động đó là bài thể dục phổ thông, bài thể dục quân sự, thái cực quyền, võ thuật, bóng chuyền, chạy dai sức, đi bộ, leo núi, bơi lội. Bác Hồ là người tiêu biểu trong các hoạt động TDTT ở ATK. Bác thường xuyên tập thể dục, Thái cực quyền, chơi bóng chuyền, bơi, đi bộ, chạy đường trường, leo núi. Bác còn hướng dẫn các

bộ trưởng, thứ trưởng trong Chính phủ tập Thái cực quyền, hướng dẫn các chiến sĩ trẻ luyện tập võ thuật. Bác động viên mọi người xung quanh tích cực tập luyện TDTT vì sức khỏe.

TDTT Cách mạng trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp thực sự được duy trì và phát triển nhất định ở các “vùng tự do” và trên chiến khu Việt Bắc. TDTT quần chúng, TDTT trong trường học, TDTT trong lực lượng vũ trang diễn ra khá phong phú ở hậu phương. Ở chiến khu Việt Bắc mọi người noi gương Bác hồ rèn luyện sức khỏe, do đó hoạt động TDTT khá sôi nổi. Đối với thể thao thành tích cao trong hoàn cảnh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp không thể tiến hành đào tạo vận động viên, tập luyện và thi đấu với quy mô lớn, do đó nền TDTT cách mạng vì dân vì nước tuy được duy trì nhưng khuyết một bộ phận quan trọng này.

3. Nền TDTT Cách mạng phát triển ở miền Bắc và vùng giải phóng miền Nam trong thời kỳ đất nước ta tạm thời bị chia cắt thành hai miền

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, Hiệp định Giơnevơ được ký kết vào ngày 21 tháng 7 năm 1954 chấm dứt chiến tranh và lập lại hòa bình ở Đông Dương nói chung, Việt Nam nói riêng, đất nước ta tạm thời bị chia cắt thành hai miền. Miền Bắc dưới chế độ mới tiến hành khôi phục và phát triển kinh tế với các lĩnh vực của đời sống xã hội, miền Nam dưới chế độ Việt Nam cộng hòa đi theo con đường tư bản chủ nghĩa.

Thời kỳ này chia thành hai giai đoạn: Giai đoạn từ cuối năm 1954 đến đầu năm 1965, miền Bắc trong bối cảnh hòa bình và giai đoạn từ đầu 1965 - tháng 4/1975, cả nước có chiến tranh. Trong cả hai giai đoạn này ở miền Bắc nước ta, TDTT cách mạng vẫn phát triển theo định hướng vì dân vì nước của Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối của Đảng về TDTT.

- Giai đoạn từ cuối 1954 - đầu 1965, TDTT cách mạng phát triển mạnh ở miền Bắc nước ta.

Từ sau khi có các Chỉ thị số 106-CT/TW - 1958, Chỉ thị số 181-CT/TW - 1960 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác TDTT, miền Bắc nước ta có sự phát triển mạnh về TDTT quần chúng, TDTT trường học, TDTT trong lực lượng vũ trang và Thể thao thành tích cao. Đào

tạo nguồn nhân lực và nghiên cứu, ứng dụng khoa học, kỹ thuật cùng với xây dựng cơ sở vật chất TDTT được đẩy mạnh chưa từng có.

Phong trào “Thể dục, vệ sinh”, phong trào “Rèn luyện thân thể sẵn sàng lao động và bảo vệ Tổ quốc”, phong trào “Thể thao quốc phòng” được phát triển sôi nổi trong dân chúng và học sinh, sinh viên. Giáo dục thể chất thể hệ trẻ được quan tâm. Thực hiện tư tưởng Hồ Chí Minh, từ năm học 1958 - 1959 Bộ Giáo dục đã chính thức đưa môn TDTT vào chương trình giảng dạy nội khóa như các môn văn hóa khác. Trong các lực lượng vũ trang, quân đội và công an, TDTT rất được chú trọng phát triển. Trong quân đội có các phong trào “Rèn luyện thân thể xây dựng quân đội”, “Rèn luyện chân đồng, vai sắt”, các hoạt động thể thao như tập luyện và thi đấu bóng đá, bóng rổ, bơi, điền kinh, thể dục, vật, quyền Anh, bắn súng. Trong công an phát triển các môn bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, đi bộ, võ thuật, bắn súng, bơi. Lực lượng vận động viên thể thao thành tích cao ngày càng được đào tạo đông đảo từ trường Huấn luyện kỹ thuật TDTT Trung ương, thành tích thể thao được nâng cao. Nhiều vận động viên giành được huy chương trong các cuộc thi đấu ở nước ngoài. Cơ sở vật chất TDTT như sân vận động, nhà tập, bể bơi ở Trung ương và hầu hết các tỉnh, thành phố trên miền Bắc được tu sửa và xây dựng mới. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, huấn luyện viên TDTT ngày càng được gia tăng về số lượng và chất lượng từ Trường Trung cấp TDTT Trung ương, sau chuyển thành Trường Cán bộ TDTT Trung ương.

Giai đoạn từ cuối 1954 - đến đầu 1965 nền TDTT cách mạng phát triển mạnh mẽ ở miền Bắc nước ta. TDTT cách mạng trong giai đoạn này đã góp phần tích cực, quan trọng xây dựng và phát triển miền Bắc về mọi mặt, tăng cường sức mạnh của các lực lượng vũ trang, rèn luyện thể hệ trẻ phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ.

- Giai đoạn từ đầu năm 1965 - tháng 4 năm 1975, TDTT cách mạng phát triển trong tình hình cả dân tộc tiến hành cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ.

Tháng 2 năm 1965, đế quốc Mỹ tiến hành đánh phá bằng không quân miền Bắc nước ta với quy mô ngày càng lớn, cả nước diễn ra cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược. Thực

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, mọi hoạt động trên toàn miền Bắc nước ta, kể cả TDTT phải kịp thời chuyển hướng cho phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới. Dù khó khăn, nền TDTT Cách mạng vẫn phải được duy trì và có sự phát triển nhất định để góp phần phục vụ tích cực sản xuất công tác và chiến đấu của quân và dân ta.

Phong trào 5 môn “Chạy, nhảy, bơi, bắn, võ” được phát động và phát triển rất mạnh mẽ trong thanh niên, dân quân, tự vệ, cán bộ công chức. Phong trào tập thể dục buổi sáng và giữa giờ lao động cũng như các hoạt động TDTT khác đều được duy trì và phát triển mạnh ở cơ sở, ở những địa bàn nhân dân, cơ quan, xí nghiệp sơ tán. TDTT trong trường học, chủ yếu là giáo dục thể chất đối với sinh viên các trường Đại học và Trung cấp vẫn đảm bảo dạy và học nề nếp ở nơi sơ tán, tuy nội dung có sự giản lược do điều kiện sân bãi, dụng cụ rất hạn chế. Các trường phổ thông các cấp ở nông thôn, miền núi và những nơi an toàn không bị máy bay Mỹ bắn phá vẫn thực hiện giờ nội khóa giáo dục thể chất tương đối thường xuyên. Cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang ở những địa bàn đóng quân và trên đường hành quân tích cực rèn luyện thân thể, sẵn sàng chiến đấu. Vận động viên thể thao của các tỉnh, thành phố, nhất là vận động viên quốc gia vẫn giữ được nề nếp và phong độ tập luyện. Đoàn thể thao Việt Nam tham dự Đại hội GANEFO Châu Á lần thứ nhất ở Phnom Penh (Vương quốc Cam Pu Chia) từ 25/11 - 7/12/1966 đã giành được 20 tấm huy chương các loại, trong đó 4 huy chương Vàng là một dấu ấn nổi bật của thể thao thành tích cao trong giai đoạn cả nước có chiến tranh. Đoàn thể thao Việt Nam đã vinh dự được Bác Hồ và Thủ tướng Phạm Văn Đồng tiếp, khen ngợi.

Trong giai đoạn này, sau khi Hiệp định Paris được ký kết (17/01/1973) từ năm 1973 đến tháng 4 năm 1975, miền Bắc nước ta trong bối cảnh hòa bình, ở hầu hết các thành phố, thị xã TDTT quần chúng, TDTT trường học, TDTT trong lực lượng vũ trang, thể thao thành tích cao đều được khôi phục và phát triển. Bản chất vì dân vì nước của thể thao cách mạng ngày càng sâu sắc.

TDTT Cách mạng phát triển ở vùng giải

phóng miền Nam Việt Nam, một bộ phận của nền TDTT cách mạng. Những năm miền Bắc nước ta trong bối cảnh hòa bình rồi diễn ra chiến tranh, miền Nam từng bước mở rộng vùng giải phóng, các hoạt động trong đó có TDTT, theo sự định hướng của tư tưởng và đường lối cách mạng. TDTT quần chúng, TDTT trong trường học, TDTT trong các lực lượng vũ trang, thể thao thành tích cao được khởi xướng ngày càng lan tỏa ở các vùng giải phóng. Đặc biệt trong hoàn cảnh khó khăn, nhưng thể thao thành tích cao có được những hoạt động nổi bật. Đó là thành lập được Đoàn thể thao tham dự giải bóng bàn ba châu Á - Phi - Mỹ La Tinh vào tháng 7 năm 1973 tại Bắc Kinh - Trung Quốc, thành lập được Đoàn thể thao tham dự giải thể thao Châu Á - Phi - Mỹ La Tinh đầu năm 1975 tại Nigieria (Châu Phi)

Với xu thế phát triển đồng bộ các bộ phận cơ bản và với mục đích vì dân vì nước, TDTT ở vùng giải phóng miền Nam Việt Nam chính là TDTT cách mạng. Như vậy TDTT Cách mạng ở vùng giải phóng miền Nam Việt Nam trong thời kỳ đất nước tạm thời bị chia cắt thành hai miền là một bộ phận của nền TDTT Cách mạng của nước ta thời kỳ đó.

4. Sự phát triển nền TDTT Cách mạng từ ngày đất nước thống nhất đến nay

Sau ngày miền Nam được giải phóng hoàn toàn (30/4/1975), sự nghiệp thống nhất đất nước hoàn thành qua cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước Việt Nam: Quốc hội khóa VI. Tất cả các lĩnh vực, trong đó có TDTT của cả nước phát triển theo Đường lối cách mạng của Đảng và tư Tưởng Hồ Chí Minh.

Nền TDTT Cách mạng kế thừa những yếu tố tích cực của TDTT dưới chế độ Việt Nam cộng hòa, phát triển trong phạm vi cả nước. Trải qua 46 năm, nền TDTT cách mạng của nước Việt Nam phát triển mạnh mẽ, toàn diện và đồng bộ về TDTT quần chúng, TDTT Trường học, TDTT trong các lực lượng vũ trang, thể thao thành tích cao, thể thao hiện đại và thể thao dân tộc. Cơ sở vật chất, khoa học, công nghệ và nguồn lực cán bộ, giáo viên, huấn luyện viên TDTT không ngừng được tăng cường cả về số lượng, chất lượng và trình độ. Lực lượng vận động viên của hàng chục môn thể thao hiện đại



Chủ tịch Hồ Chí Minh - Người khai sinh nền TDTT cách mạng, tấm gương sáng về rèn luyện thân thể

và thể thao dân tộc ngày càng mạnh, giành được nhiều huy chương trên các đấu trường thể thao khu vực, châu lục và thế giới.

Bảy mươi năm nền TDTT cách mạng không ngừng phát triển, nổi bật là năm 2015 đã đạt được những thành quả chủ yếu như sau đây. Số người tập luyện TDTT trong phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” có tới gần 30 triệu người, số gia đình đạt tiêu chuẩn tập luyện TDTT thường xuyên chiếm tỷ lệ 20,1%. Có tới 100% số trường học các cấp, các bậc học thực hiện có nề nếp chương trình giáo dục thể chất chính khóa, tỷ lệ học sinh, sinh viên tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa đạt 71%. Trong các lực lượng vũ trang, 100% cán bộ chiến sĩ tập luyện TDTT thường xuyên, chất lượng tốt. Thể thao thành tích cao có những tiến bộ đáng trân trọng, thể hiện kết quả tốt đẹp trên các đấu trường quốc tế. Cụ thể: Việt Nam giành được 475 HCV, 355 HCB, 321 HCD tại Seagames 28, các giải vòng loại Olympic, giải thể thao cấp khu vực, châu lục và thế giới. Nhiều vận động viên phát huy cao độ về thể lực, kỹ năng và ý chí đã giành được những thành tích nổi bật như: Vận động viên bơi Nguyễn Thị Ánh Viên giành được 8 HCV, lập được 8 kỷ lục Seagames, 6 HCV tại Giải bơi các nhóm tuổi Châu Á và 1 HCB, 2 HCD Cúp thế giới; tay vợt Lý Hoàng Nam giành được 1 HCV tại Giải

Quần vợt trẻ Wimbledon và 2 HCV tại Giải Quần vợt Sarawak Chief Ministers cúp 2015; Nguyễn Thị Huyền VĐV Điền kinh giành được 3 HCV tại Seagames 28; Phan Thị Hà Thanh VĐV thể dục dụng cụ giành được 1 HCV toàn năng tại Seagames 28, 1 HCV và 1 HCB Giải cúp thế giới. Việt Nam đã có 6 VĐV đạt chuẩn tham dự Olympic, gồm có: Trần Quốc Cường, Hoàng Xuân Vinh (Bắn súng), Nguyễn Thị Ánh Viên (Bơi lội) và 3 VĐV Cử tạ. Tất cả các VĐV đã phấn đấu giành được những thành tích như trên đây “Xứng đáng là những vận động viên của dân tộc Việt Nam anh hùng” như mong muốn của Bác Hồ trong lúc tiếp Đoàn Thể thao Việt Nam tham dự Đại hội GANEFO Châu Á lần thứ nhất ở Vương quốc Cam Pu Chia trở về nước.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khởi xướng sự nghiệp TDTT vì dân vì nước từ đầu năm 1946, đã khai sinh nền TDTT Cách mạng của Nước Việt Nam mới. Bảy mươi năm phát triển qua các thời kỳ chiến tranh và hòa bình, nền TDTT cách mạng đã góp phần tích cực khôi phục và nâng cao sức khỏe cho nhân dân, xây dựng nước nhà, chiến thắng giặc ngoại xâm, nâng cao dần vị thế của thể thao Việt Nam ở khu vực, châu lục và thế giới, góp phần tăng cường mở rộng quan hệ quốc tế của nhà nước ta.